

**Tập 251**

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bốn trăm chín mươi hai:

**(Sao) Diệc vô nhũ dưỡng giả, minh tự nhiên tăng trưởng, phi như Bắc Châu, do đãi chỉ đoan xuất nhũ nhi vi dưỡng dã.**

**(鈔)亦無乳養者，明自然增長，非如北洲，猶待指端出乳而為養也。**

**(Sao: “Cũng chẳng có bú mớm, nuôi nấng”, nói rõ [trong cõi Cực Lạc] tăng trưởng tự nhiên, chẳng như Bắc Châu còn phải đợi đầu ngón tay tiết ra sữa nuôi dưỡng<sup>1</sup>).**

Đây là nói rõ sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, ở bên ấy là hóa sanh trong hoa sen, quả báo hết sức thù thắng. Trong thế giới này, đức Phật nói có bốn đại bộ châu<sup>2</sup>. Bắc Châu có phước báo lớn nhất. Ở đây, nêu

---

<sup>1</sup> Sách Diễn Nghĩa giảng điều này như sau: “*Nam nữ ở Bắc Châu phân ra bên trái và bên phải đi riêng rẽ. Người nam và kẻ nữ có duyên với nhau từ trước, cây bên đường bèn rủ bóng xuống che khuất để họ làm chuyện vợ chồng. Xong chuyện, cây lại đứng thẳng lên, bèn chia tay nhau, chẳng còn nhận biết nhau nữa. Vợ bèn có thai, sanh con, đặt bên đường, chẳng nhìn tới nữa, bỏ đi. Người qua kẻ lại, đặt đầu ngón tay vào miệng đứa bé, đầu ngón tay bèn tiết sữa, trong khoảnh khắc đứa bé bèn trưởng thành*”.

<sup>2</sup> Tứ đại bộ châu, gọi chung là Tứ Thiên Hạ, tức nhân gian, do ở dưới tầng trời của Tứ Vương Thiên nên gọi là Tứ Thiên Hạ. Theo kinh A Hàm, trong biển nước mặn vây quanh núi Tu Di, có bốn châu lục lớn. Quả địa cầu của chúng ta thuộc về Nam Diêm Phù Đề. Bốn đại châu ấy là:

1) Đông Thắng Thần Châu (Pūrvavideha, còn phiên là Phát Vu Lệ, Phát Bà Đề), dịch nghĩa là Thắng Thân (thân thù thắng), ở phía Đông núi Tu Di. Châu lục này phía Đông hẹp, phía Tây rộng, hình như nửa vầng trăng, kích thước là chín ngàn do-tuần. Con người thọ hai trăm năm mươi tuổi.

2) Nam Diêm Phù Đề (Jambudvīpa, còn gọi là Nam Thiệm Bộ Châu, Diêm Phù), dịch nghĩa là Thắng Hoàng Kim. Danh xưng này do đặt theo cây Diêm Phù. Châu lục này ở phía Nam núi Tu Di, Nam hẹp Bắc rộng, hình như cái kho, kích thước là bảy ngàn do-tuần. Tuổi thọ bình quân là một trăm năm, người chết yếu rất nhiều.

3) Tây Cù Gia Ni (Aparagodaniya, còn gọi là Tây Ngu Hóa Châu). Có sách giải thích vì cõi ấy có nhiều trâu bò, thường dùng làm hàng hóa, nên gọi như vậy. Châu lục này ở phía Tây núi Tu Di, hình dáng như trăng rằm, rộng tám ngàn do-tuần. Con người thọ năm trăm năm.

thí dụ để thuyết minh. [Phước báo của] người trong Bắc Câu Lô Châu (Uttarakuru) tuyệt đối chẳng thể sánh bằng phước báo trong thế giới Tây Phương.

*(Sớ) Kỳ vãng sanh giả, diêu thượng nhất tâm bất loạn, tác tam cửu nhân. Cánh tế phân chi, diệc ưng vô lượng.*

*(Sao) Tam cửu giả, Đại Bản tam bối, Quán Kinh cửu phẩm dã.*

*(疏)其往生者，繇上一心不亂，作三九因；更細分之，亦應無量。*

*(鈔)三九者，大本三輩，觀經九品也。*

*(Sớ: Người vãng sanh do nhất tâm bất loạn như đã nói trong phần trên mà chia thành ba hoặc chín cái nhân. Nếu chia tỉ mỉ, cũng phải là vô lượng.*

*Sao: “Ba, chín”: Ba bậc trong kinh Đại Bản, chín phẩm trong Quán Kinh).*

“Ba, chín” chính là “tam bối” (ba bậc) được nói trong kinh Vô Lượng Thọ, Quán Kinh nói là “chín phẩm”. Ba bậc hoặc chín phẩm đều là phân chia đại lược; trên thực tế, vãng sanh thế giới Tây Phương, do trình độ của mỗi người khác nhau, sai biệt hết sức to lớn.

*(Sao) Dĩ nhất tâm phân Sự Lý, Sự Lý diệc phục các phân thắng liệt, hậu đắc vãng sanh, như kỳ bốn nhân nhi vi phẩm vị dã.*

*(鈔)以一心分事理，事理亦復各分勝劣，後得往生，如其本因而為品位也。*

*(Sao: Do nhất tâm được chia thành Sự và Lý, Sự và Lý [nhất tâm] cũng đều chia thành thù thắng và kém cỏi, cho nên sau khi được vãng sanh cũng tùy thuộc cái nhân ấy mà chia thành phẩm vị [khác biệt]).*

Đây là nói đại lược nguyên do của phẩm vị. Trên thực tế, chuyện phẩm vị xác thực là có, nhưng xét theo cái tâm của người trong thế giới Tây Phương thì thừa cùng chur vị, xác thực là chẳng có! Vì sao? Người ta tâm địa thanh tịnh, trước nay chưa từng nghĩ ta là thượng phẩm hay trung phẩm, chẳng có ý niệm ấy. Nếu có ý niệm ấy, người ấy đã xen tạp, tâm

---

4) Bắc Câu Lô Châu (Uttarakuru, còn phiên âm là Uất Đan Việt), dịch nghĩa là Thắng Xứ, ở phía Bắc núi Tu Di. Hình dáng châu lục như cái ao, rộng một vạn do-tuần. Con người thọ đến một ngàn năm, không có ai chết yểu, cuộc sống sung sướng, không phải lo lắng ăn mặc. Sinh con đẻ cái không cần nuôi dưỡng, mẹ chỉ mang thai bảy ngày.

chẳng thanh tịnh. Do vậy, người trong thế giới Tây Phương xác thực là chẳng có quan niệm này. Hạ hạ phẩm vãng sanh cũng chẳng có ý niệm ấy, mà thượng thượng phẩm vãng sanh cũng chẳng có ý niệm ấy. Thế giới Tây Phương là một thế giới bình đẳng. Thật ra là có, nhưng họ chẳng khởi ý niệm ấy; xét theo mức độ thì thật sự có, giống như học trò đi học. Chúng ta mở một khóa giảng về Phật học, người tham dự khóa giảng ấy có kẻ trình độ Tiểu Học, có người trình độ Trung Học, có kẻ trình độ Đại Học, có người thuộc trình độ nghiên cứu sinh, nhưng trong khóa giảng ấy, mọi người quên khuấy các cấp độ trong nhà trường, cùng nhau học Phật ở nơi đây. Thế giới Tây Phương có tình hình giống như vậy, nhất định phải biết điều này. Do trình độ bất đồng, cho nên đến thế giới Tây Phương tu hành thành Phật có sớm hay muộn khác nhau. Có người đến đó, chẳng bao lâu đã thành Phật, có kẻ phải mất một thời gian rất dài mới có thể thành Phật. Từ chỗ này, chứng tỏ thật sự là có trình độ khác nhau. Từ chỗ thành Phật sớm hay muộn mà chia rõ ràng thành ba bậc hoặc chín phẩm. Nếu chẳng nhìn từ chỗ này, thế giới Tây Phương xác thực là bình đẳng.

“*Nhất tâm phân Sự Lý*” (Nhất tâm chia thành Sự và Lý) cũng là chia đại lược. Nếu chia tỉ mỉ, chẳng hạn như đối với Lý nhất tâm bất loạn, bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, đó là Lý nhất tâm. Đây là người thuộc về Lý nhất tâm ở mức độ nông cạn. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn là Lý nhất tâm, nhưng là Lý nhất tâm cao nhất. Thập Trụ Bồ Tát, Thập Hạnh Bồ Tát, Thập Hồi Hướng Bồ Tát, Thập Địa Bồ Tát, Đẳng Giác Bồ Tát, có thể thấy là trong Lý nhất tâm bất loạn chia thành bốn mươi một đẳng cấp, đó là thù thắng và kém cỏi khác nhau. Sự nhất tâm đương nhiên cũng chẳng phải là ngoại lệ. Sự nhất tâm khởi đầu từ phá Kiến Hoặc, mãi cho đến khi đoạn Tư Hoặc, dùng quả vị Tiểu Thừa để tỷ dụ thì Tứ Quả Tứ Hướng cũng có tám tầng cấp bất đồng. Chúng ta niệm Phật rốt ráo có thể niệm đến trình độ gì? Nói thật thà, chúng ta chẳng đạt được Sơ Quả, Sơ Quả Hướng (Srota-āpatti-phala-pratipannaka) thì được! Phương hướng rất chánh xác, hướng tới Sơ Quả, nhưng vẫn chưa đạt đến, công phu của chúng ta bất quá chỉ như thế mà thôi! Chúng ta thường nói Sơ Quả Hướng là công phu thành phước, chưa chứng đắc Sơ Quả. Công phu thành phước là người đắc Sự nhất tâm ở mức độ nông cạn. Sự nhất tâm sâu chính là Tứ Quả La Hán, Kiến Tư phiền não thấy đều đoạn hết. Đây là sự thù thắng hay kém cỏi bất đồng xét theo Sự nhất tâm. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, nhất định là căn cứ trên thành tích tu hành mà có phẩm vị sai biệt. Ba bậc chín phẩm là do chính đức Phật nói, ở bên ấy (cõi Cực Lạc) thật sự có, nhưng ở bên ấy

chẳng nói tới, vì mọi người chẳng có khái niệm ấy. Trong cõi này, do con người tâm phân biệt nặng nề, tâm chấp trước nặng nề; vì thế, khái niệm ba bậc chín phẩm hết sức mạnh mẽ.

*(Sao) Tam bối giả, như Đại Bản.*

*(鈔)三輩者，如大本。*

*(Sao: “Ba bậc” là như Đại Bản).*

Đại Bản là kinh Vô Lượng Thọ.

*(Sao) Vị thượng bối giả, phát Bồ Đề tâm, chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc.*

*(鈔)謂上輩者，發菩提心，專念阿彌陀佛，修諸功德，願生彼國。*

*(Sao: Có nói: Bậc thượng là phát Bồ Đề tâm, chuyên niệm A Di Đà Phật, tu các công đức, nguyện sanh về cõi ấy).*

Đoạn này nói tới cái nhân vãng sanh của “*thượng bối*”. Trong chú giải Quán Kinh, Thiện Đạo đại sư đã đặc biệt nói rõ ràng: Do vì chín phẩm, ba phẩm thượng là “*thượng bối*” của kinh Đại Bản, ba phẩm trung là trung bối trong Đại Bản, ba phẩm hạ là hạ bối của kinh Đại Bản, chúng ta phải ghi nhớ khai thị của Thiện Đạo đại sư. Thiện Đạo đại sư bảo ba phẩm thượng vãng sanh là phàm phu có đại tâm, tức là nói chúng ta đều có phần. Chúng ta là phàm phu, xét xem tâm lượng của chúng ta có lớn hay không? Nếu tâm lượng của chúng ta rất lớn, chúng ta vãng sanh sẽ thuộc vào ba phẩm thượng. Trung phẩm thượng sanh và trung phẩm trung sanh là trì giới; trung phẩm hạ sanh còn chưa phải là trì giới, tu thiện pháp thế gian, khi lâm chung nghe pháp môn này, người ấy trọn chẳng phải là học Phật, nhưng là thiện nhân trong thế gian, lâm chung gặp thiện tri thức chỉ dạy bèn phát nguyện vãng sanh, người ấy có thể đạt đến trung phẩm hạ sanh. Ba phẩm hạ là phàm phu tạo tác tội nghiệp. Cũng có nghĩa là: Ba phẩm thượng là đại tâm phàm phu, ba phẩm trung là phàm phu trì giới tu thiện, ba phẩm hạ là phàm phu không điều ác nào chẳng làm. Chín phẩm xác thực là “*thích hợp khắp ba căn, gồm thâu lợi căn lẫn độn căn*”, đúng là độ hết thảy chúng sanh, điều này rất chẳng thể nghĩ bàn!

Cực Lạc thù thắng, thù thắng bậc nhất, đặc biệt thù thắng, nói thật ra là do ba phẩm hạ, vì các pháp môn khác chẳng thể độ [người thuộc ba

phẩm hạ], họ quyết định đọa ác đạo. Chúng sanh [đáng phải] đọa ác đạo mà còn có thể vãng sanh, những kẻ khác vãng sanh há còn có vấn đề gì nữa ư? Dầu là kẻ tạo Ngũ Nghịch, Thập Ác, trong một đời này quyết định sẽ đọa vào địa ngục A Tỳ, người như vậy nếu có thể thật sự sám hối, thật sự quay đầu niệm Phật thì cũng có thể vãng sanh. Đó là chỗ thù thắng vượt trội của Tịnh Độ, hết thảy các pháp môn khác đều chẳng thể sánh bằng, đạo lý ở chỗ này! Do đó, chúng ta phải ghi nhớ lời Thiện Đạo đại sư; sau đây, đọc đoạn văn này, sẽ chẳng có vấn đề gì!

Theo Đại Bản, người vãng sanh thuộc thượng bôn *“phát Bồ Đề tâm, chuyên niệm A Di Đà Phật”*. *“Bồ Đề tâm”* chỉ đại tâm, tâm lượng rộng lớn, Phật môn chúng ta thường nói là *“chúng sanh có căn tánh Đại Thừa”*. Phát Bồ Đề tâm thì Bồ Đề tâm là tâm giác ngộ chân thật, tâm triệt để giác ngộ. Giác ngộ là gì? Thật sự hiểu rõ đời người khổ sở, lục đạo khổ sở. Đó là đã thật sự giác ngộ. Nghe tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, bèn thật sự tin tưởng, thật sự mong sanh về đó, đó là giác ngộ triệt để. Bất luận nam, nữ, già, trẻ, cũng chẳng cần biết trình độ học thuật, giáo dục của quý vị cao hay thấp, đều không quan tâm tới, chỉ cần quý vị biết tam giới lục đạo khổ sở, Tây Phương Cực Lạc tốt đẹp, ta thật sự mong đến đó, thế là được rồi. Vì thế, trong phát Bồ Đề tâm, bao gồm tin sâu, nguyện thiết, căn bản là nhất tâm *“chuyên niệm A Di Đà Phật”*, vậy là được rồi! *“Tu chư công đức”* là nói tới tín nguyện trì danh. Trong quá khứ, chúng ta chẳng hiểu, trước nay chẳng hề làm như vậy, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều là tội nghiệp, giống như kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện đã nói: *“Chúng sanh trong Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm không gì chẳng phải là tội”*, đều đang tạo tội nghiệp. Nay chúng ta xoay chuyển tội nghiệp, niệm A Di Đà Phật, khởi tâm động niệm đều niệm A Di Đà Phật. Đây là chúng ta uốn nắn, sửa đổi cái tâm, ngôn ngữ lẫn hành trì đều xoay chuyển toàn bộ, niệm niệm tiếp nối, giống như Phổ Hiền Bồ Tát đã nói: *“Vô hữu bì quyện”* (Chẳng có chán nản, mệt mỏi). Đó là tu các công đức, thật sự hành! *“Nguyện sanh bỉ quốc”* (Nguyện sanh về cõi ấy): Có một nguyện vọng hết sức mạnh mẽ, hy vọng sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Trong xã hội hiện tại, trên toàn thế địa cầu, quý vị ngẫm xem có nơi nào an toàn? Nơi nào có thể yên ổn? Chẳng có! Trên thế giới này chẳng có chỗ an ổn, đó là do cộng nghiệp của chúng sanh trên toàn thế giới cảm vờ. Mấy năm gần đây, nếu chư vị lắng lòng quan sát, [sẽ thấy] chúng sanh tạo tội nghiệp, hiện thời có thể nói là chẳng kiêng dè mảy may, hoàn toàn chẳng thể tiếp nhận nhân quả báo ứng, vì lòng ham muốn chi phối mà hành động, còn thế nào được nữa! Xã hội này bất bình thường một trăm

tám mươi độ, chuyện này quá đáng sợ! Trong quá khứ, tuy có những chuyện trái nghịch lẽ thường, nhưng mức độ rất nhỏ, thỉnh thoảng trông thấy một, hai chuyện, hiện thời là phổ biến. Nói thật ra, hiện tượng này là điềm báo trước đại tai nạn. Chúng ta hãy tỉnh táo đôi chút, chú tâm quan sát, sẽ thấy điềm báo trước ấy chẳng phải là một chuyện tốt lành. Làm thế nào thì mới có thể may mắn tránh khỏi? Nhất định là phải thật thà niệm Phật, tu các công đức, thì trong đại kiếp nạn, chúng ta mới có thể bảo toàn. Cổ nhân có một câu nói cũ mèm: Chúng ta sanh trong thế giới này, nếu do “*ứng kiếp mà sanh*”, sẽ khó trốn khỏi kiếp số. [Nghĩa là] quý vị sanh đến [thế giới này] là để gặp phải kiếp nạn. Nếu là “*ứng vận mà sanh*” thì nhất định có thể miễn trừ kiếp nạn ấy, vì sao? Sau khi đã qua cơn kiếp nạn, thế giới này sẽ khôi phục trật tự bình thường, quý vị vẫn phải trọn hết một phần tâm lực. Quý vị có trách nhiệm ấy, có nghĩa vụ ấy, nhất định sẽ có thể may mắn tránh khỏi kiếp nạn ấy. Chúng ta rốt cuộc có thể làm những chuyện gì? Tư tưởng, kiến giải, và ngôn hạnh của chúng ta có thể nêu gương tốt cho xã hội; đó là “*ứng vận mà đến*”. Nếu thuận theo sự nhiễu loạn mà gây rối ren thêm, quý vị chính là “*ứng kiếp mà đến*”, khi kiếp nạn xảy ra, quý vị sẽ chẳng thể trốn thoát được!

Nếu chúng ta muốn tránh khỏi kiếp nạn này, nếu mong còn có thể giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trong cơn kiếp nạn ấy, còn có thể khôi phục trật tự tốt đẹp lần nữa, quý vị thực hiện ba câu sau đây là được rồi. [Tức là] “*phát Bồ Đề tâm, chuyên niệm A Di Đà Phật, tu các công đức*”. Công: Trì giới là Công, trì giới là vâng giữ pháp tắc. Người khác chẳng tuân thủ pháp tắc, ta tuân thủ pháp tắc. Kẻ khác chẳng trì giới, ta trì giới. Quý vị chớ nên thấy kẻ khác không làm, ta cũng không làm; nếu vậy, quý vị là ứng kiếp mà đến, quyết định chẳng tránh khỏi kiếp nạn, phải thật sự hành! Vâng giữ pháp tắc, vâng giữ lễ, trì giới; đó là Công, cái quý vị đạt được là Định. Để tu Định thì người niệm Phật chúng ta tu nhất tâm bất loạn. Tu Định là Công, khai trí huệ là Đức. Giới, Định, Huệ là từng tầng một [nói tiếp nhau], điều trước là tu công phu, [điều sau là kết quả của việc tu tập công phu ấy]. Trì giới là Công, Thiên Định là Đức; Thiên Định là Công, trí huệ là Đức. Quý vị tu công, nhất định sẽ có thu hoạch; đó gọi là “*tu chur công đức*”. Vì thế, Công rất nhiều, Đức cũng rất nhiều. Tu thiện, đắc thiện quả; tu thiện là Công, thiện quả là Đức. Tạo ác, nhất định đắc ác báo. Nhân duyên quả báo chẳng sai sót mảy may! Đặc biệt là trong thời đại tai nạn dồn dập này, chúng ta phải nắm lấy cơ hội “đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức”. Bỏ lỡ cơ hội, chúng ta mong tu, tâm có thừa mà chẳng có sức, tu chẳng được! Phải nắm lấy cơ hội, phải có trí huệ cao độ. Trong Phật

pháp thường nói “gieo phước điền”, quý vị có phải là thật sự gieo phước điền hay chẳng? Quý vị phải nhận thức đâu là phước điền thật sự, đâu là phước điền giả trá, chính quý vị phải dùng trí huệ để phân biệt, biện định. Đạo tràng của chúng ta tín chúng rất ít, phàm những đồng tu đến nghe kinh đều là tài lực rất hữu hạn. Thời đại này kỳ quái thay! Đúng là những kẻ quyền cao chức trọng, lắm tiền nhiều của, chẳng cần nghe kinh. Họ học Phật theo kiểu đối trước Phật thắp một nén hương, họ đã đạt được đại phú đại quý rồi, chẳng giống như chúng ta, chúng ta phải tích lũy công đức thì mới có được một chút quả báo nhỏ nhoi, khác hẳn! Ở đây, điều gì rốt cuộc là chân, giả, tà, chánh? Chúng ta phải có năng lực phân biệt. Vì thế, tu các công đức mà nếu chẳng có trí huệ thật sự, chẳng có phước báo, mong tu vẫn chẳng thể tu được! Những gì đã tu tập đều sai trật, những phước đã gieo về sau đều trở thành phí công, đúng là đáng tiếc quá! “*Nguyện sanh bỉ quốc*” (Nguyện sanh về cõi ấy), đó là trí huệ rất ráo viên mãn. Vì sao? Đây mới là thật sự giải quyết vấn đề. Nếu chẳng sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, hết thấy công đức do chúng ta đã tu đều biến thành phước báo hữu lậu, hưởng phước trong lục đạo. Đó là chẳng rốt ráo, chẳng viên mãn, nhất định phải cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Đây là nói đến chuyện tu nhân. Có nhân, đương nhiên là có quả. Quả báo là...

***(Sao) Mạng dục chung thời, Phật dữ thánh chúng, hiện kỳ nhân tiền.***

**(鈔)命欲終時，佛與聖眾，現其人前。**

*(Sao: Khi mạng sắp chấm dứt, Phật và thánh chúng hiện ra trước người ấy).*

Câu này nói tới lúc lâm chung, Phật đến tiếp dẫn. Phật nhất định đến, vì Phật đã từng phát nguyện ấy. Từ bốn mươi tám nguyện, chúng ta thấy [điều ấy]. Hư không to dường ấy, nói ở Tây Phương thì Tây Phương cũng quá to, rốt cuộc cõi nào là thế giới Cực Lạc, chúng ta cũng chẳng hiểu rõ cho lắm! Quý vị hãy yên tâm, phàm là người niệm Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, khi lâm chung, A Di Đà Phật sẽ tới dẫn chúng ta đi.

***(Sao) Tiện ư thất bảo trì nội, liên hoa hóa sanh.***

**(鈔)便於七寶池內，蓮華化生。**

*(Sao: Liên hóa sanh trong hoa sen nơi ao bảy báu).*

Câu này nói đến chỗ sanh, tới thế giới Tây Phương bèn hóa sanh trong hoa sen. Kinh đã nói rất rõ ràng, nói rất rành rẽ: Nay chúng ta thật sự phát một niệm tâm cầu sanh Tịnh Độ, trong ao bảy báu trước giảng đường của A Di Đà Phật bèn trở một đóa sen. Hoa sen ấy còn rất kỳ quái, có tên chúng ta ghi trên đó, tuyệt đối chẳng sai lầm! Ở đây, chúng ta niệm Phật rất siêng năng, công phu niệm đặc lực, hoa sen ấy càng tăng trưởng to hơn, quang minh và màu sắc càng ngày càng đẹp đẽ. Khi chúng ta lâm chung, A Di Đà Phật cầm hoa ấy đến tiếp dẫn chúng ta, quyết định chẳng sai lầm. Đây là chuyện chân thật, ngàn muôn phần đừng nghĩ đó là chuyện cổ tích dành cho trẻ con nghe. Nếu nghĩ như vậy, quý vị sẽ làm lỡ đại sự.

**(Sao) Trụ bất thoái chuyển, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại.**

**(鈔)住不退轉，智慧勇猛，神通自在。**

**(Sao: Trụ bất thoái chuyển, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại).**

Nói tới trạng huống khi đã sanh vào Tây Phương Cực Lạc thế giới, kinh nói rất cặn kẽ. “*Bất thoái chuyển*” là ba món Bất Thoái đều đồng thời đạt được, chẳng thể nghĩ bàn! Hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là viên chứng ba món Bất Thoái. Ở đây, phải đặc biệt chú ý “*viên chứng*”: “*Viên*” (圓) là chứng đắc viên mãn, chẳng phải là chứng đắc đôi chút, hoặc chứng đắc một phần. Người ấy thấy đều chứng đắc viên mãn Vị Bất Thoái, Hạnh Bất Thoái và Niệm Bất Thoái. Viên chứng ba món Bất Thoái, nói thông thường, phải là Bát Địa Bồ Tát thì mới thật sự viên chứng ba món Bất Thoái. Chúng ta là hạ hạ phẩm vãng sanh, tức là đối nghiệp vãng sanh, nhất tâm bất loạn chỉ bằng với một vị đắc Sơ Quả Hưông, còn chưa đắc Sơ Quả, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, chúng ta có thể thọ dụng giống như Bát Địa Bồ Tát. Điều này chẳng thể nghĩ bàn, rốt cuộc là chuyện như thế nào? Đó là do bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, chứ cậy vào chính mình, chắc chắn sẽ chẳng làm được. Dựa vào bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, bốn mươi tám nguyện sẽ khiến cho chúng ta tới Tây Phương Cực Lạc bằng với Bát Địa Bồ Tát, chúng ta đều có trí huệ, thần thông và năng lực của Bát Địa Bồ Tát. Đương nhiên là trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, vẫn phải tu hành chẳng gián đoạn. Khi tu đến một thời gian khá, bản năng (năng lực sẵn có) của chúng ta sẽ thấu lộ, chẳng cần A Di Đà Phật gia trì nữa. Trước khi bản năng của chúng ta thấu lộ, bèn cậy vào Phật lực gia trì; do đó, ngay lập tức được thọ dụng. Tình hình này ví như là đối với nhà cửa trống lẹ, quý vị chỉ cần đóng một chút tiền [đặt cọc] liền mua được, bèn sống ở đó để hưởng thụ. Sau đây,



mỗi tháng trả góp, trả tới ba mươi năm bèn sạch nợ, biến thành [nhà cửa] của chính mình. Trong Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng giống như vậy, chúng ta vừa đến đó bèn ngay lập tức có căn nhà tráng lệ ấy, từ từ trả góp mỗi tháng. Đó là do được A Di Đà Phật ban cho, chờ chúng ta tu hành bên đó một khoảng thời gian, chính mình chứng đắc Lý nhất tâm bất loạn, thật sự biến thành của chính mình, sẽ thuộc về Tự Lực. Sức của chính mình chưa đạt được, Phật lực bèn gia trì chúng ta. Vì thế, vừa đến nơi đó bèn hưởng thụ như Bát Địa Bồ Tát, thuộc về cảnh giới của Bát Địa, chẳng thể nghĩ bàn! Trụ bất thoái chuyển, viên chứng ba món Bất Thoái, trí huệ dừng mãi, thân thông tự tại.

**(Sao) Sở cư thất bảo cung vũ.**

**(鈔)所居七寶宮宇。**

**(Sao: Chỗ ở là cung điện bảy báu).**

“Cung vũ” (宮宇) là cung điện, do bảy báu hợp thành.

**(Sao) Tại hư không trung, khứ Phật vi cận.**

**(鈔)在虛空中，去佛為近。**

**(Sao: Ở trong hư không, rất gần với Phật).**

Ở gần A Di Đà Phật giống như láng giềng, rất gần. Cung điện trên không trung, đây là quả báo hết sức thù thắng. Có những cung điện ở trên mặt đất; nói thật ra, những nơi ấy chính là thuận theo lòng mong muốn. Thích ở trên không trung, cung điện ở ngay trên không trung. Thích ở trên mặt đất, cung điện ở ngay trên mặt đất, thứ gì cũng đều vừa lòng xứng ý. Người đông ngàn ấy, làm như thế nào để ai nấy đều tiếp cận A Di Đà Phật, làm xóm giềng của A Di Đà Phật? Trong thế giới Tây Phương, Ứng Hóa Thân của Tam Thánh vô lượng vô biên. Vì thế, ai nấy mỗi ngày đều gặp mặt A Di Đà Phật, đều chẳng lìa khỏi Tây Phương Tam Thánh. Đức Phật có thể phân thân vô lượng, phân thân và chân thân của Phật hoàn toàn giống hệt như nhau, quý vị thời thời khắc khắc chẳng lìa khỏi Phật.

**(Sao) Thị danh thượng bối sanh giả. Phối tiền, tắc song đắc Sự Lý nhất tâm giả dã.**

**(鈔)是名上輩生者，配前，則雙得事理一心者也。**

*(Sao: Đó gọi là người sanh trong bậc thượng, phối hợp với [những điều đã nói] trong phần trước thì là người đã cùng đắc Sự nhất tâm và Lý nhất tâm).*

Tương ứng với những điều đã nói trong phần trước, người này đồng thời tu được Sự nhất tâm và Lý nhất tâm. Đại Kinh nói như vậy, đối chiếu với Quán Kinh để xem, ý nghĩa càng rõ rệt.

*(Sao) Trung bối giả, bất năng đại tu công đức.*

**(鈔) 中輩者，不能大修功德。**

*(Sao: Trung bối là chẳng thể tu công đức to lớn).*

Hoặc là người ấy có chướng duyên, hoàn cảnh chẳng cho phép, chẳng thể toàn tâm toàn lực tu công đức to tát.

*(Sao) Nhi diệc phát Bồ Đề tâm, chuyên niệm hồi hướng.*

**(鈔) 而亦發菩提心，專念迴向。**

*(Sao: Nhưng cũng phát Bồ Đề tâm, chuyên niệm hồi hướng).*

Ở đây, phải ghi nhớ: Chẳng thể tu hạnh lớn lao thì cũng tu hạnh nhỏ. Ngàn muôn phần đừng nói: “Chẳng thể tu hạnh to lớn thì hạnh nhỏ cũng không tu”. Như vậy là sai mất rồi! Vẫn là phải tận tâm tận lực tu tập. Bất quá người ấy nghiệp chướng rất nặng, chẳng thể tu học xứng tâm vừa ý, cho nên kém hơn một bậc. Nhưng người ấy vẫn phát Bồ Đề tâm y hết, chuyên niệm A Di Đà Phật, hồi hướng cầu sanh Tây Phương, gần như chẳng sai khác bậc thượng cho mấy, đều là tín nguyện trì danh.

*(Sao) Mạng chung sanh bỉ.*

**(鈔) 命終生彼。**

*(Sao: Mạng chung sanh về cõi kia).*

Mạng chung, Phật cũng đến tiếp dẫn.

*(Sao) Công đức trí huệ, thứ u thượng bối.*

**(鈔) 功德智慧，次於上輩。**

*(Sao: Công đức, trí huệ, kém hơn bậc thượng).*

Cũng giống hệt như vậy, người ấy có công đức và trí huệ, cũng đều là được Phật lực gia trì, tuy hơi kém hơn bậc thượng đôi chút, nhưng nếu nói theo phương diện Phật lực gia trì thì chẳng kém bậc thượng. Giống như chúng ta đến ngân hàng vay tiền mua nhà, người bậc thượng công đức thù thắng hơn một chút, khoản nợ vay tiền mua nhà mười năm đã trả xong. Bậc trung, thâm nhập kém hơn, ắt cần phải hai mươi năm mới có thể trả hết nợ. Bậc hạ phải mất ba mươi năm mới có thể trả xong nợ, nhưng xét theo sự hưởng thụ, chẳng có sai khác. Xét theo chuyện trả nợ thì có sai biệt, tựa tựa như ý nghĩa này. Do vậy, phải hiểu: Thế giới Tây Phương là một thế giới bình đẳng, trong bình đẳng có sai biệt. Ba bậc chín phẩm là một pháp sai biệt như thế đó.

***(Sao) Phối tiền, tắc đắc Sự hữu dư, đắc Lý bất túc giả dã.***

**(鈔)配前，則得事有餘，得理不足者也。**

*(Sao: Phối hợp với điều trên, thì đạt được Sự nhất tâm có dư, nhưng với Lý nhất tâm thì chưa đạt đủ).*

Đối với Sự nhất tâm, người ấy rất viên mãn, nhưng Lý nhất tâm vẫn chưa đủ, đó là nói theo công phu tu hành. Chúng ta thường nói phẩm vị cao hay thấp là do công phu niệm Phật sâu hay cạn.

***(Sao) Hạ bối sanh giả, bất năng tác chư công đức.***

**(鈔)下輩生者，不能作諸功德。**

*(Sao: Kẻ sanh trong bậc hạ, chẳng thể làm các công đức).*

“Hạ bối” (Bậc hạ) là nói tới ba phẩm hạ trong chín phẩm, là chúng sanh tạo ác nghiệp. Do tạo nhiều ác nghiệp, đương nhiên là chẳng có công đức. Vì thế nói là “bất năng tác chư công đức” (chẳng thể làm các công đức). Người hạ phẩm vãng sanh, quá nửa là trong khi lâm chung, hoặc trước khi lâm chung chẳng bao lâu, mới gặp gỡ thiện tri thức, nghe tới Phật pháp. Đây cũng chẳng phải là ngẫu nhiên, mà cũng chẳng phải là may mắn. Vì sao? Khá nhiều người chúng ta khuyên họ, họ đều chẳng tiếp nhận. Khi lâm chung khuyên họ, họ vẫn lắc đầu, vẫn chẳng tiếp nhận. Kinh có nói [những người lúc lâm chung tiếp nhận pháp môn Tịnh Độ] là do thiện căn và phước đức đã tu tập, tích lũy trong vô lượng kiếp trước, vào lúc lâm chung mới chín muồi, gặp nhân duyên bèn có thể tin, có thể nguyện, có thể hành. Ba điều kiện Tín, Nguyện, Hạnh người ấy đồng thời trọn đủ, đương nhiên là vãng sanh. Do vậy, người ấy chẳng phải là may

mắn, chẳng phải là ngẫu nhiên. Vì sao người ấy suốt đời tạo tác ác nghiệp? Do sanh trong thế gian này chẳng gặp thiện duyên, kẻ ấy thuộc loại chúng sanh có căn tánh bất định. Đó gọi là “*gần sơn thì đỏ, gần mực thì đen*”, bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh. Sanh trong hoàn cảnh tốt đẹp, người ấy bèn học theo điều tốt. Sanh trong hoàn cảnh chẳng tốt đẹp, người ấy sẽ học theo thói xấu. Suốt một đời tạo tác tội nghiệp, may mắn là trong đời quá khứ thiện căn phước đức sâu dày, lâm chung gặp gỡ thiện tri thức. Niệm Phật vãng sanh như vậy chính là ba phẩm hạ.

***(Sao) Nhi diệc phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, nãi chí thập niệm.***

**(鈔)而亦發菩提心，一向專念，乃至十念。**

*(Sao: Nhưng cũng phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm, cho đến mười niệm).*

Điều kiện vãng sanh của người ấy hoàn toàn giống như những người trước. “*Phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm A Di Đà Phật*”, đây chính là ba tư lương Tín, Nguyện, Hạnh được nói trong kinh Di Đà, ba điều kiện ấy. Khi người ấy lâm chung, tuy thời gian rất ngắn, ba điều kiện ấy đều trọn đủ, vãng sanh như vậy đó. Nguyện thứ mười tám trong bốn mươi tám nguyện đã cho chúng ta biết: Khi lâm chung, gặp thiện tri thức mà có thể tin, có thể nguyện thì mười niệm hay một niệm đều có thể vãng sanh, lâm chung niệm mười câu Phật hiệu đều có thể vãng sanh.

***(Sao) Sanh bỉ cung vũ, duy tại w địa.***

**(鈔)生彼宮宇，惟在於地。**

*(Sao: Sanh trong cung điện ấy, chỉ ở trên mặt đất).*

Hạ hạ phẩm vãng sanh sống trong cung điện hoàn toàn giống như thượng phẩm và trung phẩm, nhưng cung điện của thượng phẩm vãng sanh có thể bay lên. Cung điện của người vãng sanh trong ba phẩm hạ tuy hoa lệ y hệt, nhưng chẳng thể bay lên được, ở ngay trên mặt đất. Sai biệt một chút như vậy đó.

***(Sao) Hựu thứ trung bối, thị danh hạ bối sanh giả.***

**(鈔)又次中輩，是名下輩生者。**

*(Sao: Lại kém bậc trung, gọi là người sanh trong bậc hạ).*

Trí huệ và đức năng kém hơn bậc trung là thua kém về thực chất, nhưng xét theo phương diện hưởng thụ thực tế thì là bình đẳng. Đó là do oai thần của A Di Đà Phật gia trì, cho nên bình đẳng.

*(Sao) Phối tiền, tác căn đắc hồ Sự, vị đắc hồ Lý giả dã.*

*(鈔)配前，則僅得乎事，未得乎理者也。*

*(Sao: So với những điều đã nói trong phần trước, thì [hạng người vãng sanh này] chỉ đắc Sự nhất tâm, chưa đắc Lý nhất tâm).*

Đương nhiên chẳng thể nói tới Lý nhất tâm! Người ấy do thời gian ngắn ngủi, thời gian gấp rút, bèn chuyên đồ công đốc sức nơi Sự. Đây là giới thiệu đơn giản ba bậc vãng sanh trong Đại Kinh.

*(Sao) Cửu phẩm giả, Quán Kinh sở vân thượng chi tam phẩm, hữu sanh bỉ, tức đắc bách thiên đà-la-ni môn giả, hữu kinh nhất tiểu kiếp, đắc Vô Sanh Nhân giả, hữu kinh tam tiểu kiếp, đắc Bách Pháp Minh Môn, trụ Hoan Hỷ Địa giả. Phối tiền, tác song đắc Sự Lý nhất tâm, nhi hữu thâm thiên, cố thành tam phẩm, lệ thượng bối dã.*

*(鈔)九品者，觀經所云上之三品，有生彼即得百千陀羅尼門者，有經一小劫，得無生忍者；有經三小劫，得百法明門，住歡喜地者。配前，則雙得事理一心，而有深淺，故成三品，例上輩也。*

*(Sao: “Chín phẩm”: Quán Kinh nói ba phẩm thượng, có người sanh về cõi đó bèn đắc trăm ngàn môn đà-la-ni, có người trải qua một tiểu kiếp bèn đắc Vô Sanh Pháp Nhân, có người trải qua ba tiểu kiếp bèn đắc Bách Pháp Minh Môn, trụ Hoan Hỷ Địa. Phối ứng với những điều đã nói trong phần trước thì tuy cùng đắc Sự nhất tâm và Lý nhất tâm [như nhau], nhưng do có sâu hay cạn mà thành ba phẩm, cũng giống như trong phần nói về bậc thượng [vãng sanh trong kinh Vô Lượng Thọ]).*

Nói về ba phẩm thượng vãng sanh, [tức là] thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm. Mỗi cõi trong bốn cõi [Tịnh Độ] đều có ba bậc, chín phẩm, trình độ cao thấp chênh lệch chẳng đều, chúng ta phải hiểu rõ, phải nghiêm túc nỗ lực niệm Phật. Nếu chúng ta có ý niệm nhất định tranh thủ sao cho đạt được thượng phẩm vãng sanh, như thế thì có được hay không? Vậy thì quý vị hãy suy nghĩ kỹ càng, cái tâm ấy là tâm gì vậy? Tâm hiếu thắng. Hiếu thắng là phiền não, kiêu căng, ngã

mạn. Do cái tâm ấy, không chỉ là chẳng thể giành được phẩm vị cao, chỉ sợ là còn chướng ngại vãng sanh! Vì lẽ này, chư vị nhất định phải hiểu: Nói là “Sự hay Lý nhất tâm” thì bất luận là cạn hay sâu đều là tâm thanh tịnh, [chỉ là] mức độ tinh thuần thanh tịnh khác nhau. Hễ có một niệm “ta phải tranh lấy thượng phẩm”, có ý niệm ấy là thôi rồi, chỉ sợ sẽ chẳng thể vãng sanh. Dầu vãng sanh, rất có thể sanh vào Biên Địa, vì sao? Trí kiến bất chánh. Trong thế gian, có thể tranh giành cùng kẻ khác, chứ đối với Tây Phương Cực Lạc, ý niệm ấy chớ nên có! Vì thế, nhất tâm nhất ý thật thà niệm Phật, như vậy thì tâm quý vị càng thanh tịnh, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới phẩm vị càng cao, đó là đạo lý nhất định. Phẩm vị không cao cũng chẳng sao cả, vì sao? Tới nơi đó, hưởng thụ giống hệt. Trí huệ và đức năng của chính mình chưa thể hiện tiền, nhưng hưởng thụ so với A Di Đà Phật, có khác nhau chẳng? Có gì đáng để tranh giành? Hiểu rõ đạo lý này, tâm quý vị mới có thể thanh tịnh. Nếu không, sẽ nẩy sanh hiểu lầm, biến thành trở ngại rất lớn.

*“Hữu kinh nhất tiểu kiếp, đắc Vô Sanh Pháp Nhân. Hữu kinh tam tiểu kiếp, đắc Bách Pháp Minh Môn, trụ Hoan Hỷ Địa giả”* (Có người qua một tiểu kiếp đắc Vô Sanh Pháp Nhân. Có người qua ba tiểu kiếp, đắc Bách Pháp Minh Môn, trụ Hoan Hỷ Địa). Đắc Vô Sanh Pháp Nhân và đắc Bách Pháp Minh Môn, cảnh giới tương đồng, địa vị như thế nào? Chính là Sơ Địa Bồ Tát, tức Hoan Hỷ Địa (Pramuditā-bhūmiḥ). Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói theo Biệt Giáo, chẳng phải là Viên Giáo. Sơ Địa của Biệt Giáo bằng với Sơ Trụ trong Viên Giáo. Nói cách khác, Lý nhất tâm bất loạn được nói trong kinh thuộc về tầng cấp này. Đối với hàng Bồ Tát thuộc tầng cấp này, nếu tu hành trong thế giới Sa Bà, đức Phật bảo người ấy phải tu trọn một A-tăng-kỳ kiếp, đến A-tăng-kỳ kiếp thứ hai mới có thể đạt tới Hoan Hỷ Địa. Ba đại A-tăng-kỳ là nói tương ứng với Biệt Giáo, chẳng phải là Viên Giáo. Trong A-tăng-kỳ kiếp thứ nhất, chúng đắc quả vị Tam Hiền, tức Thập Trụ, Thập Hạnh, và Thập Hồi Hướng gồm ba mươi địa vị. Trong A-tăng-kỳ kiếp thứ hai, chúng bảy địa vị, từ Sơ Địa cho đến Thất Địa. Trong A-tăng-kỳ kiếp thứ ba, chúng ba địa vị, tức Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa. Tu mãn ba đại A-tăng-kỳ kiếp sẽ là địa vị nào? Là Pháp Vân Địa (Dharma-meghā bhūmiḥ) Bồ Tát, chúng ta thường nói là Thập Địa Bồ Tát. Từ Thập Địa trở lên là Đẳng Giác, Đẳng Giác là Hậu Bồ Phật, vẫn còn phải tiến cao hơn một bậc nữa. Trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, trong một tiểu kiếp hoặc ba tiểu kiếp bèn đạt tới địa vị ấy, trong cõi [Sa Bà] này, phải tu một A-tăng-kỳ kiếp. Tây Phương Cực Lạc thế giới,

thượng phẩm hạ sanh cũng chẳng quá ba tiểu kiếp! Quý vị thấy thời gian rút ngắn bao nhiêu! Đó là ba phẩm thượng được nói trong Quán Kinh.

*(Sao) Trung chi tam phẩm, hữu sanh bỉ quốc, tức đắc A La Hán giả, hữu sanh bỉ bán kiếp, đắc A La Hán giả, hữu sanh bỉ nhất kiếp, đắc A La Hán giả.*

**(鈔)中之三品，有生彼國，即得阿羅漢者；有生彼半劫，得阿羅漢者；有生彼一劫，得阿羅漢者。**

*(Sao: Đối với ba phẩm trung, có người sanh về cõi ấy, liền đắc A La Hán. Có người sanh về đó nửa kiếp, đắc A La Hán. Có người sanh về đó một kiếp mới đắc A La Hán).*

Đối với “*kiếp*”, nếu chẳng nói [tách bạch] là tiểu kiếp, thông thường đều là tính bằng đại kiếp. Người thuộc ba phẩm trung quá nửa là người trì giới tu thiện. Người trì giới rất cố chấp; do vậy, chẳng thể sánh bằng thượng phẩm. Thượng phẩm là đại tâm phàm phu. Nói theo cách hiện thời, đại tâm phàm phu là phóng khoáng, tự do. Tiểu Thừa phàm phu bảo thủ, rất cố chấp. Vì thế, họ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, tình kết chẳng cởi gỡ được, tập khí rất nặng, sanh về bên ấy bèn ở trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, rất chấp trước. Trung phẩm thượng sanh, sanh về cõi ấy, liền đắc A La Hán. Trung phẩm trung sanh, tới đó nửa kiếp bèn chứng A La Hán. Trung phẩm hạ sanh, tới đó một kiếp bèn chứng A La Hán. Chứng A La Hán là đã đoạn Kiến Tư phiền não, nhưng chẳng phá vô minh, chẳng kiến tánh!

*(Sao) Phối tiền, tức Sự doanh Lý khiếm, diệc dĩ thâm thiện, cố thành tam phẩm, lệ trung bối dã.*

**(鈔)配前，則事盈理歉，亦以深淺，故成三品，例中輩也。**

*(Sao: Phối ứng với phần trên, thì [ba phẩm trung] Sự nhất tâm trọn đủ, Lý nhất tâm thiếu khuyết, cũng do sâu hay cạn mà thành ba phẩm, giống như bậc trung [nói trong kinh Vô Lượng Thọ]).*

Trung phẩm thượng sanh là người đắc Sự nhất tâm bất loạn ở mức độ sâu, đến cõi ấy bèn chứng quả A La Hán, xác thực là tiết kiệm thời gian rất nhiều.

**(Sao) Hạ chi tam phẩm, hữu vãng sanh bỉ quốc, kinh thập tiểu kiếp, đắc nhập Sơ Địa giả.**

**(鈔)下之三品，有往生彼國，經十小劫，得入初地者。**

**(Sao: Ba phẩm hạ: Có người vãng sanh cõi ấy, trải qua mười tiểu kiếp được nhập Sơ Địa).**

Có lẽ chúng ta xem tới chỗ này cũng sẽ nảy sinh nghi vấn. Hạ phẩm thượng sanh qua mười tiểu kiếp bèn dự vào ngôi Sơ Địa trong Biệt Giáo (tức Sơ Trụ trong Viên Giáo), hoa nở, thấy Phật. Trung phẩm hạ sanh phải mất một đại kiếp, thời gian mười tiểu kiếp ngắn hơn một đại kiếp. Vì sao hạ phẩm vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới lại ngược ngạo có thành tựu nhanh chóng hơn trung phẩm? Sách Diễn Nghĩa chú giải: “*Vấn: Hà trung tam phẩm sanh, giai thị tiểu thánh, hạ tam phẩm sanh, nãi vân đắc nhập Sơ Địa? Phát Vô Thượng Đạo Tâm, phát Bồ Đề tâm giả, khởi trung phẩm nãi giai liệt khí, hạ phẩm phản giai đại căn da?*” (Hỏi: Cớ sao ba phẩm trung vãng sanh đều là tiểu thánh, [thế mà] ba phẩm hạ vãng sanh bèn nói là nhập Sơ Địa? Phát Vô Thượng Đạo Tâm, chính là phát Bồ Đề tâm. Há chẳng phải là trung phẩm thuộc hạng căn khí kém cỏi, đâm ra hạ phẩm đều là bậc đại căn ư?). Nghi vấn ở chỗ này, vì sao hạ phẩm vãng sanh có thành tựu vượt trội trung phẩm? Phần chú giải trả lời rất hay, chư vị hãy tự xem<sup>3</sup>. [Sách Diễn Nghĩa] nói đến “*thừa giới*”, Thừa (乘) là nói tới kiến giải, Giới (戒) là nói tới tu trì. Người Tiểu Thừa coi trọng tu trì, trì giới rất nghiêm, đối với việc suy xét lý luận hoàn toàn chẳng bận lòng, thường là coi nhẹ chuyện này. Vì thế, họ có thành kiến rất sâu. Về căn bản, họ chẳng xem kinh điển Đại Thừa, chê “*Đại Thừa chẳng phải do đức Phật nói*”. Người Tiểu Thừa chẳng thừa nhận trong các thế giới phương khác có Phật tồn tại, họ thừa nhận trong vũ trụ chỉ có mình Thích Ca Mâu Ni Phật. Trừ Thích Ca Mâu Ni Phật ra, trọn chẳng có vị Phật thứ hai. Đó là “*thừa hoãn*” (乘緩: lơ lửng giáo pháp), tức là đối với việc nghiên cứu

---

<sup>3</sup> Sách Diễn Nghĩa viết: “*Hành nhân trung phẩm vãng sanh đức lần hạnh có thừa, trí lực chẳng đủ, đều là do ở trong cõi này siêng tu Giới, Định, chẳng phát đại tâm, chỉ riêng trong lúc lâm chung do phát tâm Đại Thừa, bèn được vãng sanh. Vì thế, thuận theo sự tu tập trước đó, chỉ chứng Tiểu Quả. Còn như hành nhân thuộc hạ phẩm, chính là phạm phu Ngũ Nghịch, Thập Ác, thừa cấp, giới hoãn, đặc biệt vì trong lúc lâm chung, được bạn lành khai phát, bèn được vãng sanh. Do giới hoãn nên sanh vào hạ phẩm. Do thừa cấp, nên sau đó đều chẳng trải qua Tiểu Quả, tiến thẳng vào Đại Thừa. Như long nữ tám tuổi thành Phật, hoặc người đồ tể tên Quảng Ngạch buông dao mổ xuống, trở thành một vị trong một ngàn vị Phật*”.



giáo lý, tìm tòi chân lý, họ chẳng chú trọng cho mấy, mà chú trọng nơi Giới và Định. Giới Định Huệ của Tiểu Thừa chẳng giống Giới Định Huệ của Đại Thừa, tâm lượng họ nhỏ hẹp, thành kiến rất sâu, cho nên đến Tây Phương Cực Lạc thế giới tu hành, thành tựu chẳng nhanh chóng như ba bậc hạ. Ba bậc hạ tuy tạo tội nghiệp, nhưng tâm lượng lớn hơn họ, chẳng chấp trước giống như họ. Vì thế, đến bên ấy, tiến bộ lại đâm ra vượt trời Tiểu Thừa. Hiểu chân tướng sự thật này, không chỉ là chẳng hoài nghi, mà cũng biết chính mình phải nên tu học như thế nào.

*(Sao) Tế phân giả, như tiền giai phẩm trung, phân chi hựu phân, tác bách thiên vạn ức vô tận bối phẩm, giai dĩ Sự Lý sở đắc thâm thiển, nhi vi thứ đệ dã.*

(鈔)細分者，如前階品中，分之又分，則百千萬億無盡輩品，皆以事理所得深淺，而為次第也。

*(Sao: Phân chia nhỏ ra thì như đối với các tầng cấp, phẩm vị đã nói trên đây, nếu lại chia nhỏ ra, sẽ là trăm ngàn vạn ức vô tận cấp bậc, phẩm vị, đều là dựa trên sự chứng đắc Sự nhất tâm hay Lý nhất tâm sâu hay cạn mà phân định thứ tự).*

Thật sự chia tỉ mỉ thì trình độ của mỗi người đều khác nhau, há có bình đẳng! Chia đại lược, giống như hiện thời chúng ta học hành, chia thành Tiểu Học, Trung Học, Đại Học, giống như ba loại ấy. Lại chia nhỏ thì mỗi một lớp trong bậc Tiểu Học từ lớp Một đến lớp Sáu, đó là chia cận kẽ. Lại chia cận kẽ hơn nữa, thì cứ trong mỗi lớp từ đưa học trò đứng hạng nhất đến đưa đội sổ đều khác nhau! Tình hình trong thế giới Tây Phương cũng là như vậy. Chia cận kẽ nhất, thì mỗi cá nhân đều khác nhau. Vì thế, đức Phật giảng kinh, thuyết pháp, luôn dùng cách quy nạp, dùng cách phân chia đại lược để tiện giải nói.

*(Sớ) Như Quán Kinh dĩ thượng phẩm thượng sanh vi đắc Vô Sanh Nhân, Thiên Thai phán thuộc Sơ Địa, nhi Hoa Nghiêm minh Vô Sanh Nhân, tự hữu thiển thâm, tác thượng thượng phẩm trung, tín hữu đa phẩm, huống phục dư phẩm.*

(疏)如觀經以上品上生為得無生忍，天台判屬初地；而華嚴明無生忍，自有淺深，則上上品中，信有多品，況復餘品。

(Sớ: Như Quán Kinh nói thượng phẩm thượng sanh đã đắc Vô Sanh Nhân, ngài Thiên Thai phán định địa vị ấy thuộc về Sơ Địa; nhưng kinh Hoa Nghiêm nói rõ Vô Sanh Nhân có mức độ sâu hay cạn [khác nhau], như vậy thì trong thượng phẩm, chắc chắn là bao gồm nhiều phẩm, hướng hồ là các phẩm khác).

Từ kinh điển, chúng ta đã tìm ra một chứng cứ có sức thuyết phục mạnh mẽ, chứng tỏ phẩm vị trong Tây Phương Cực Lạc thế giới nếu chia căn kẽ, sẽ quá u là nhiều, xác thực là có nói cũng chẳng trọn hết, cho nên chỉ dùng Đại Kinh để nói [tổng quát]. Ngài Thiên Thai căn cứ trên kinh Pháp Hoa để phán định. Hiền Thủ đại sư phán định dựa trên kinh Hoa Nghiêm. Hai cách phán định của hai Ngài cũng rất hiển nhiên là có thứ lớp cạn hay sâu khác biệt.

(Sao) *Thiền thâm giả, Bát Địa Tịnh Nhân phân trung sớ vân: “Vô Sanh Nhân, lược hựu nhị chủng: Nhất ước pháp, nhị ước hạnh”.*

(鈔)淺深者，八地淨忍分中疏云：無生忍，略有二種：一約法，二約行。

(Sao: “[Kinh Hoa Nghiêm nói Vô Sanh Nhân có mức độ] cạn, hay sâu”: Trong phần sớ giải về Tịnh Nhân của Bát Địa, đã nói: Vô Sanh Nhân đại lược lại có hai loại, một là xét theo pháp, hai là xét theo hạnh).

“Pháp” là tiêu chuẩn nói theo kinh điển. “Hạnh” là tiêu chuẩn nói theo sự thành tựu trong tu hành.

(Sao) *Ước pháp, tắc chư vô khởi tác chi Lý, giai viết Vô Sanh. Huệ tâm an thứ, cố danh vi Nhân.*

(鈔)約法，則諸無起作之理，皆曰無生；慧心安此，故名為忍。

(Sao: Xét theo pháp, thì hẳn chẳng có các Lý để phát khởi tạo tác, đều gọi là Vô Sanh. Huệ tâm an trụ nơi ấy, nên gọi là Nhân).

“Vô Sanh”: Sanh là sanh diệt. Vô Sanh là nói bất sanh, bất diệt. Trong kinh Pháp Hoa, đức Phật dạy chúng ta: “Pháp trụ pháp vị, thế gian tướng thường trụ” (Pháp trụ nơi pháp vị, tướng thế gian thường trụ). “Thường trụ” là chẳng có sanh diệt. Nay chúng ta quan sát thấy vạn pháp vô thường, nhưng trong kinh Pháp Hoa, ý nghĩa này được đức Phật nói là:

“*Vạn pháp đều là thường, bất sanh, bất diệt*”. Chúng ta có cách nhìn hoàn toàn khác đức Phật. Rốt cuộc cách nhìn của chúng ta có chánh xác hay không? Hay là cách nhìn của đức Phật là chánh xác? Đức Phật dạy chúng ta: Ngài trông thấy chân tướng, chúng ta thấy huyễn tướng. Cũng có nghĩa là: Chúng ta trông thấy vọng tướng, giả tướng. Trong giả tướng có sanh, có diệt. Đức Phật thấy Thật Tướng, tướng chân thật. Tướng chân thật bất sanh, bất diệt. Vì sao? “*Pháp trụ pháp vị*”. Chúng tôi nói theo tỷ dụ. Phàm là tỷ dụ, đều chẳng có cách nào so sánh thật khít khao, chỉ có thể sánh ví phỏng phất, nhưng từ sự phỏng phất ấy, quý vị chú tâm lãnh hội, sẽ có thể nắm được ý nghĩa ấy. Ví như chúng ta dùng gạch xây nhà, coi gạch như là Pháp thì “*pháp trụ pháp vị*” nghĩa là: Nó là một viên gạch, đặt trên mặt đất, nó là một viên gạch, nhưng lắp vào tường, nó vẫn là một viên gạch, trọn chẳng biến thành gì khác. Trong tương lai, dỡ bỏ, phá sập nhà đi, nó vẫn là một viên gạch. Trong viên gạch ấy, có sanh diệt hay chẳng? Chẳng có! Từ đầu đến cuối là một viên gạch, bất luận quý vị đặt ở nơi đâu, nó vẫn là một viên gạch! Quý vị hãy nhìn cận kề từ chỗ này để lãnh hội. Hết thấy các pháp có bản vị của chính mình, bản vị ấy trước nay chẳng biến đổi. Do vậy, đối với căn nhà, chúng ta thấy căn nhà có sanh, có diệt. Dỡ căn nhà đi, phá sập nó, [nhà bị tiêu diệt], viên gạch ấy chẳng có sanh diệt. Tất cả vật liệu để xây nhà cũng đều chẳng có sanh diệt, [đấy là] “*pháp trụ pháp vị*”.

Cùng một đạo lý giống y hệt, các nhà khoa học đã phát hiện, đã hiểu rõ. Vì thế nói là “*vật chất chẳng sanh diệt*”, hết sức gần với ý nghĩa được nói trong kinh Pháp Hoa. Nhất là kinh Kim Cang đã nói chân tướng của hết thấy vạn vật trong vũ trụ và thế giới này chính là gì? Là “*nhất hợp tướng*”. “*Hợp*” (合) là tổ hợp. “*Nhất*” (一): Pháp được nói trong kinh Pháp Hoa chính là nói tới cái Nhất ấy. Cái Nhất ấy từ đầu đến cuối chẳng biến đổi. “*Nhất*” là gì? Các nhà khoa học hiện thời đã phát hiện vật chất cơ bản. Hiện thời, người ta hiểu từ vật chất cơ bản mà kết hợp thành điện tử, điện tử lại kết hợp thành nguyên tử, nguyên tử lại kết hợp thành phân tử. Công thức cấu tạo khác nhau, cách thức xếp đặt, hình thức khác nhau, nhưng từ phân tử mà kết hợp thành động vật, thực vật, khoáng vật, đều là những thứ ấy. Tất cả hết thấy các cách kết hợp biến hóa trong ấy, giống như một căn nhà, chúng ta xây cất bèn thành căn nhà, phá dỡ thì nó chẳng còn, nhưng những thứ vật chất trong ấy về căn bản là chẳng biến đổi. Vì thế, hết thấy các pháp là nhất hợp tướng; do cùng một loại vật chất được kết hợp khác nhau mà hiện ra những hiện tượng ấy. Quý vị đã hiểu rõ đạo lý này, mới biết trong kinh đức Phật đã dạy chân tướng sự thật. Vì thế, nói

là “*hết thấy các pháp bất sanh, bất diệt*”. Loài người chúng ta có sanh tử hay không? Chẳng có! “*Sanh*” là duyên tụ hội, duyên gì vậy? Chính là các phần tử và điện tử kết hợp, tụ tập kết hợp lại. Giống như căn nhà này, chúng ta đã xây xong, nó hiện ra tướng nhà. Chẳng thích căn nhà ấy, phá đi, nhà chẳng còn nữa. Chúng ta nhìn theo tướng thì có sanh diệt, thực chất là chẳng có sanh diệt. Quý vị hãy thấu hiểu ý nghĩa này.

Vật chất chẳng có sanh diệt, tinh thần càng chẳng có sanh diệt. Quý vị thấy rõ sự thật này: Hết thấy các pháp bất sanh, hết thấy các pháp bất diệt. Ta đồng ý, đức Phật nói chẳng sai, ta khẳng định, ta có thể tiếp nhận. Đây gọi là Nhẫn. “*Nhẫn*” (忍) là thừa nhận, ta thừa nhận điều đức Phật dạy. Nếu quý vị có thể thừa nhận, chúc mừng quý vị, quý vị đã đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn. Hết thấy chúng sanh đều nghĩ vạn pháp vô thường. “*Vạn pháp vô thường*” là đức Phật đã tùy thuận chúng sanh mà nói. [Thật ra], hết thấy vạn pháp bất sanh, bất diệt, đức Phật đích thân thấy điều ấy, điều ấy chẳng phải là tùy thuận chúng sanh. Vì thế, đức Phật thuyết pháp bèn nương vào Nhị Đế để nói:

1) Nương vào Tục Đế nhằm tùy thuận chúng sanh; nói ra quý vị sẽ dễ hiểu, quý vị sẽ gật đầu.

2) Nương vào Chân Đế. Chân Đế do chính đức Phật đích thân chứng đắc, chẳng dễ khiến cho quý vị gật đầu cho lắm. Nói ra, quý vị chẳng tin tưởng, nhưng đó là thật, chẳng giả! Đạt đến Vô Sanh Pháp Nhẫn (Anutpattika-dharma-ksānti), thuộc vào các địa cao là Thất Địa, Bát Địa, Cửu Địa như kinh Nhân Vương đã nói, họ đã thấy sự thật này, đức Phật nói, họ sẽ chẳng phản đối, mà hoàn toàn thừa nhận. Nếu chúng ta hạ thấp tiêu chuẩn một chút, vậy thì cũng thuộc vào địa vị Sơ Trụ Bồ Tát, Ngài cũng đã thấy. Đương nhiên là Ngài thấy chẳng rõ ràng, minh bạch như hàng Địa Thượng Bồ Tát<sup>4</sup>, nhưng Ngài cũng thấy. Vì vậy, nghe đức Phật nói, Ngài cũng chẳng phản đối, cũng có thể tiếp nhận.

Chư pháp “*vô khởi tác chi Lý*” (chẳng có Lý để phát khởi, tạo tác), nhưng phải biết là có Sự phát khởi, tạo tác. Chẳng có Lý phát khởi, tạo tác, “*giai viết Vô Sanh*” (đều gọi là Vô Sanh), vạn pháp bất sanh, bất diệt. “*Huệ tâm an trụ*” (Huệ tâm an trụ nơi đây), “*thử*” (此) là cách nói này, đạo lý này, sự thật này. Quý vị có trí huệ, khi đức Phật nói, quý vị có thể an trụ trong cơ sở lý luận ấy, có thể khẳng định, có thể đồng ý, bèn gọi là Nhẫn. Đây là nói theo Pháp. Xét theo Pháp, chúng ta cũng đắc Vô Sanh

---

<sup>4</sup> Địa Thượng Bồ Tát, còn gọi là Đẳng Địa Bồ Tát, tức là các vị Bồ Tát đã chứng đắc tối thiểu từ Sơ Địa trở lên.

Pháp Nhân. Vô Sanh Pháp Nhân mà chúng ta đã đắc, nói theo Lục Tức của tông Thiên Thai, sẽ là Danh Tự Túc. Thật sự dụng công quan sát nơi ấy thì là Quán Hạnh Túc, vẫn chưa đạt đến Tương Tự Túc. Vì thế, hiện thời, nói hết mức thì chúng ta thuộc địa vị Quán Hạnh Túc, đang còn tu học, nói theo Lý thì thông suốt, nhưng xét theo Sự thì hãy còn chênh lệch rất lớn, chúng ta còn chưa kiến đạo!

*(Sao) Ước Hạnh, tác báo hành thuần thực, trí minh ư Lý, vô tướng, vô công, khoáng nhược hư không, trạm như đình hải, tâm thức vọng hoặc tịch nhiên bất khởi, phương viết Vô Sanh.*

*(鈔)約行，則報行純熟，智冥於理，無相無功，曠若虛空，湛如滄海，心識妄惑寂然不起，方曰無生。*

*(Sao: Xét theo Hạnh thì báo hành thuần thực, trí ngậm hợp Lý, chẳng có hình tướng, chẳng có công năng, thênh thang như hư không, êm ả như biển lặng, vọng hoặc trong tâm thức lặng yên chẳng dậy lên thì mới gọi là Vô Sanh).*

Trong hai đoạn này, điều rất hiển nhiên là phần trước thuộc về “*giải ngộ*”, phần sau là “*chứng ngộ*”. Chúng ta cũng có thể hiểu, [cái hiểu ấy] có thể coi là giải ngộ hay không? Chẳng thể. Vì sao chẳng thể coi là [giải ngộ]? “*Giải*” của chúng ta là dường như hiểu, chứ chẳng hiểu, quan niệm ấy lúc có, lúc không! Nếu thật sự đã hiểu rõ, lý giải, quý vị sẽ có cách nhìn khác hẳn đối với nhân sinh và vũ trụ, hoàn toàn chẳng tương đồng, biết hết thấy các pháp chẳng có sanh diệt. Nói cách khác, trong hết thấy các pháp, quyết định chẳng có được hay mất. Chẳng có được mất, quý vị sẽ chẳng có phiền não! Nay quý vị còn lo được, lo mất, còn có tham, sân, si, mạn, cho nên nói đến chuyện này, quý vị thật sự chẳng hiểu! Thật sự đã hiểu, nó sẽ khởi tác dụng. Vì thế, tôi vừa mới nói: [Chúng ta] ngừng nơi Danh Tự Đạo, hữu danh vô thực, chẳng đạt đến Quán Hạnh Đạo. [Đã là] Quán Hạnh thì quan niệm của chúng ta bèn khởi biến hóa, chẳng có sanh diệt, chẳng có được mất, sẽ hữu ích rất lớn đối với công phu niệm Phật hồng đặc nhất tâm bất loạn. Vì sao chúng ta niệm Phật chẳng thể đặc nhất tâm? Chẳng biết chân tướng sự thật này; cứ ngỡ hết thấy các pháp có sanh, có diệt, ngỡ ta có thể đạt được hết thấy các pháp. Vì thế, ở trong hết thấy các pháp, bèn dậy lên vô minh, dậy lên tham, sân, si, mạn, chướng ngại cái tâm thanh tịnh. Nhất tâm bất loạn là tâm thanh tịnh. Do vậy, bất luận niệm Phật như thế nào, tâm chẳng đạt được thanh tịnh, chẳng thể hiện tiền, đạo lý ở ngay chỗ này.

Do vậy có thể biết: Sau khi đã hiểu rõ lý luận, nhất định là công phu phải tương ứng với lý luận. Ở đây nói là “*báo hành thuần thực*”. Đối với báo hành, Báo (報) là quả báo. Chẳng nói tu hành mà nói là “*báo hành*”, ý nghĩa này rất sâu! Tu hành là chúng ta hữu tâm thực hiện, còn báo hành là đạt được quả báo, nhưng chẳng có tâm thực hiện. Tôi vừa mới nói với mọi người: Hễ có tâm cầu nhất tâm bất loạn, hoặc cầu thượng phẩm thượng sanh, hồng bát! Vô tâm, nghiêm túc nỗ lực tu, nỗ lực niệm, chẳng có tâm mong cầu. Đó gọi là “*chỉ vấn canh vân, bất vấn thâm hoạch*” (chỉ quan tâm cày bừa, chẳng màng tới thâm hoạch), sẽ có đôi chút tương ứng cùng báo hành. Ở đây nói “*thuần thực*”, chẳng phải là “*tiểu thực*” (chín muôi đôi chút), đã thuần thực! Kiến tánh bèn được coi là thuần thực; chẳng kiến tánh sẽ không coi là thuần thực. Công phu của A La Hán không tính là thuần thực, ắt phải là Sơ Địa trong Biệt Giáo hay Sơ Trụ trong Viên Giáo thì mới có thể nói là “*đã thuần thực*”. Khi ấy, “*trí minh u Lý*” (trí ngầm hợp Lý), Lý là chân lý, là sự thật. Trí huệ, tư tưởng và kiến giải của người ấy hoàn toàn tương ứng với chân tướng sự thật.

“*Vô tướng, vô công*”: Có dụng công hay không? Có dụng công! Vì sao nói là “*vô công*”? Chẳng chấp tướng! Giống như chúng ta niệm Phật thường nói: “*Niệm mà vô niệm, vô niệm mà niệm*”, đã đạt tới cảnh giới ấy. Ngàn muôn phần chớ nên hiểu lầm, [nghe nói] “*vô niệm là niệm*”, vậy thì ta suốt ngày từ sáng đến tối chẳng niệm, [cứ nghĩ] ta chẳng niệm chính là niệm. Thế thì quý vị đã làm mất rồi, sai lầm đặc biệt to tát! Người vô niệm là suốt ngày từ sáng đến tối Phật hiệu chẳng hề gián đoạn. Có sao nói là vô niệm? Giống như kinh Bát Nhã đã nói “*tam luân thể không*”, người ấy chẳng chấp Ngã Tướng, chẳng chấp Phật Tướng, mà cũng chẳng chấp tướng danh tự nơi Phật hiệu được niệm. Đó gọi là “*tam luân thể không*”, thể nhưng Phật hiệu chưa hề gián đoạn; chẳng như chúng ta trong hiện thời, “*niệm mà có niệm*”. Hôm nay ta niệm mấy ngàn câu, mấy vạn câu bèn nhớ rành rành. Nhưng niệm Phật thật sự phải là từ hữu niệm đạt tới vô niệm, công phu mới là thực tiễn. Vừa bắt đầu bèn học đòi vô niệm, sẽ vướng phải phiền phức rất lớn, thường là sẽ bị thất bại. Do vậy, người mới niệm Phật, nhất định phải là niệm từ hữu niệm, niệm cho đến khi công phu thành thực. Nói là “*thành thực*” nghĩa là trong tâm quý vị thật sự có Phật, tâm thật sự có. Cho đến khi ấy, tính số hay không, chẳng quan trọng!

“*Trong tâm thật sự có*” là cảnh giới gì vậy? Thông thường, trong tâm hết sức ưa thích chuyện gì, hết sức ưa chuộng ai, tuyệt đối sẽ chẳng quên mất, bất luận khi nào, [ngay cả] đêm nằm mộng cũng mộng thấy, trong tâm phải thật sự có! Có thể đem điều ấy đổi thành A Di Đà Phật,

vậy là được rồi! A Di Đà Phật thật sự biến thành một niệm duy nhất trong tâm chúng ta, bèn thành công, quyết định được vãng sanh. Bất luận khi nào, bất luận trong hoàn cảnh nào, niệm nào cũng đều chẳng quên điều ấy, đó chính là trong tâm quý vị thật sự có. Đó gọi là “*vô tướng, vô công*”.

“*Khoáng nhược hư không, trạm như đình hải*” (Thênh thang như hư không, êm ả như biển lặng): Hai câu này là tỷ dụ, sánh ví tâm địa thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần. “*Tâm thức vọng hoặc*” là vọng tưởng, chấp trước. “*Vọng*” (妄) là vọng tưởng, “*Hoặc*” (惑) bao gồm vô minh và phiền não. Chúng đều chẳng có, đó là thật sự đắc Vô Sanh. Tâm thanh tịnh, “*tâm tịnh, tắc quốc độ tịnh*” (tâm thanh tịnh ắt cõi nước thanh tịnh), tâm tịnh ắt vạn pháp đều tịnh. Quý vị thật sự chứng đắc điều đức Phật đã nói trong kinh: “*Hết thấy các pháp bất sanh, bất diệt*”. Hôm nay, chúng tôi nói tới đây!